

Số: 4193 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước
của Bộ Tài nguyên và Môi trường**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Chánh Văn phòng Bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.

Các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thay thế các thủ tục hành chính tương ứng trong Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện đã được công bố tại Quyết định số 424/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực biển và hải đảo thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Biển và Hải đảo Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương có biển;
- Sở TN&MT tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Các Thứ trưởng, các Vụ, Văn phòng Bộ, Cổng Thông tin điện tử Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, BHDVN, Hn.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Minh Ngân

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN ĐƯỢC SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.009482	Công nhận khu vực biển	Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển. Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.	Biển và Hải đảo	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.009483	Giao khu vực biển			
3	1.009484	Gia hạn thời hạn giao khu vực biển			
4	1.009485	Trả lại khu vực biển			
5	1.009486	Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển			

Phụ lục II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 12 năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

1. Công nhận khu vực biển

1.1. Trình tự thực hiện

1.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ

a) Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao khu vực biển, có nhu cầu công nhận khu vực biển theo quy định của pháp luật thì nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp chưa có Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện;

b) Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật thì nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp chưa có Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

1.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn một lần bằng văn bản cho Cá nhân Việt Nam để bổ sung, hoàn thiện.

1.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

1.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển kèm theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

1.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện) thông báo cho Cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

1.2. Cách thức thực hiện

1.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

1.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho Cá nhân Việt Nam.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

1.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị công nhận khu vực biển (được lập theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP);

b) Bản chính hợp đồng cho thuê đất hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển (nếu có); văn bản cho phép tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển (nếu có) do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp;

c) Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển;

d) Sơ đồ khu vực biển theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định này.

1.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết

1.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

1.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định: Không quá 10 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

1.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định;

b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ;

d) Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận khu vực biển bằng Quyết định giao khu vực biển.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

1.5.1. Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 3 năm 2021 có nhu cầu được công nhận khu vực biển.

1.5.2. Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

1.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1.6.2. Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định về việc giao khu vực biển theo Mẫu 06 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải

có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị công nhận khu vực biển để nuôi trồng thủy sản
Mẫu số 05	Sơ đồ khu vực biển đề nghị công nhận
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển được giao
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

1.10.1. Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển theo quy định của pháp luật trước ngày 30 tháng 3 năm 2021 nếu có nhu cầu được công nhận khu vực biển thì phải nộp đủ hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và Quyết định này để được công nhận khu vực biển.

1.10.2. Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật trước ngày 15 tháng 7 năm 2014 và đang sử dụng khu vực biển mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật thì phải nộp đủ hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và Quyết định này để được xem xét, công nhận.

1.10.3. Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

1.11.1. Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

1.11.2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 01

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Cá nhân Việt Nam

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh số Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp.

Đề nghị được công nhận khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: Nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

(Tên của Cá nhân Việt Nam) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Cá nhân Việt Nam làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

TÊN CÁ NHÂN ...

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

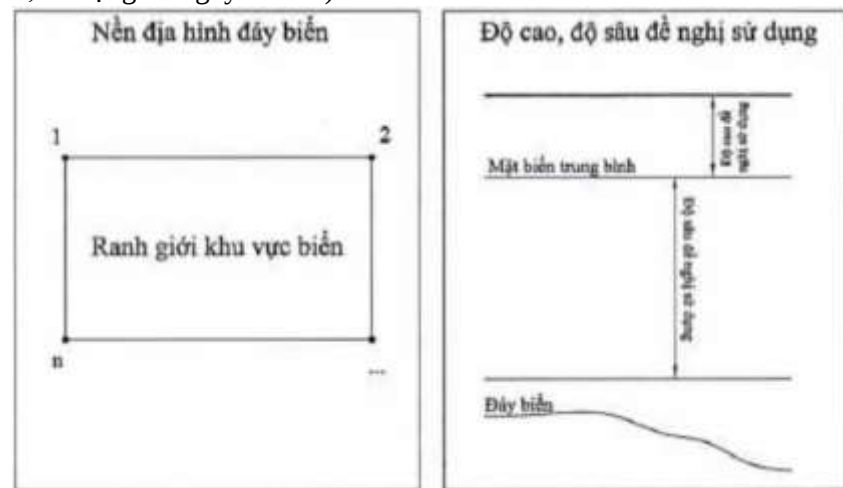
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực...múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X (m)	Y (m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biên phải thể hiện các thông tin sau:

- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển (m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
- Tại khu vực biển.... cấp xã....., cấp huyện....., cấp tỉnh ...
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP SƠ ĐỒ (NẾU CÓ)
(Ký tên, đóng dấu)



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao.... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN ...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số..ngày..tháng..năm..về việc ..;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị công nhận khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên cá nhân)... nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện...);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao khu vực biển cho:.....(tên Cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển). Địa chỉ:

- Mục đích sử dụng khu vực biển: Để nuôi trồng thủy sản

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (Tên Cá nhân Việt Nam) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật... và không phải nộp tiền sử dụng khu vực biển.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, độ sâu, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện để bàn giao trên thực địa.

5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

8.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (Tên của Cá nhân Việt Nam)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- Sở TN&MT cấp tỉnh ...;
- UBND huyện. ...;
- Phòng TNMT..;
- Tên Cá nhân Việt Nam;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

Để thực hiện nuôi trồng thủy sản

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., cấp tỉnh

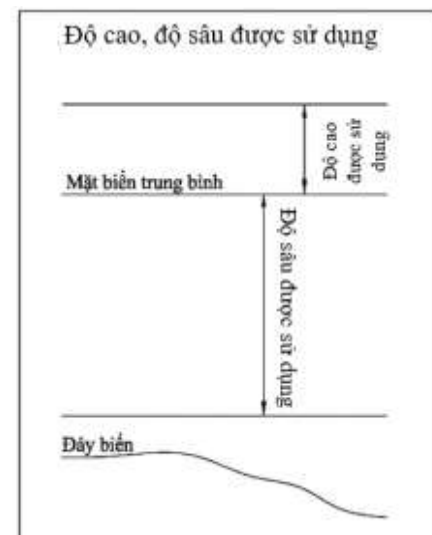
(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000			
	Kinh tuyến trực... múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m). Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

- Đường mếp nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày / / ...	BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày / / ...
PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN	PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN KHU VỰC BIỂN
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:.....	
Tên/loại hồ sơ:	
Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Để nuôi trồng thủy sản	
Địa điểm khu vực biển:.....	
Gồm các loại giấy tờ sau:	
Đóng dấu giáp lai	
Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....	
Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)
ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)	ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)

2. Giao khu vực biển

2.1. Trình tự thực hiện

2.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp chưa có Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

2.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn một lần bằng văn bản cho Cá nhân Việt Nam để bổ sung, hoàn thiện.

2.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

2.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển kèm theo sơ đồ khu vực biển được lập theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện) thông báo cho Cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

2.2. Cách thức thực hiện

2.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử cho Cá nhân Việt Nam.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

2.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị giao khu vực biển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định này;

b) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Căn cước công dân hoặc Sổ định danh cá nhân;

c) Bản sao văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quy định của pháp luật về thủy sản hoặc giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cá nhân Việt Nam thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản.

2.3.2. Cá nhân Việt Nam được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật sau ngày 15 tháng 7 năm 2014 chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật phải nộp hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định này.

2.3.3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết

2.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết cơ quan thẩm định hồ sơ gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

2.4.2. Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

2.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ:

a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày

hoàn thành việc thẩm định;

b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện trình hồ sơ;

c) Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ giao khu vực biển từ Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

2.5.1. Cá nhân Việt Nam chuyển đổi từ nghề khai thác ven bờ sang nuôi trồng thủy sản theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc thường trú trên địa bàn mà nguồn sống chủ yếu dựa vào thu nhập từ nuôi trồng thủy sản được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú xác nhận.

2.5.2. Cá nhân Việt Nam được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển theo quy định của pháp luật sau ngày 15 tháng 7 năm 2014 chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

2.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2.6.2. Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và các đơn vị có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo Mẫu 06 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 01	Đơn đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển được giao
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị giao khu vực biển

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

2.10.1. Cá nhân Việt Nam đề nghị giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 44 Luật Thủy sản nằm trong vùng biển 03 hải lý tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của đất liền và các đảo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

2.10.2. Hạn mức giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

2.10.3. Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ đề nghị giao khu vực biển theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

2.11.1. Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

2.11.2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Cá nhân Việt Nam

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh số chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp ..

Đề nghị được giao khu vực biển tại xã ..., huyện..., tỉnh

Mục đích sử dụng: Nuôi trồng thủy sản

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Thời hạn đề nghị sử dụng khu vực biển từ...(tháng/năm).

(Tên của Cá nhân Việt Nam) ... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Cá nhân Việt Nam làm đơn

(Ký tên; đóng dấu hoặc điểm chỉ)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN ...

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số...ngày...tháng...năm...về việc;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên cá nhân)... nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện...);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao khu vực biển cho:.....(Cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển). Địa chỉ:

- Mục đích sử dụng khu vực biển: để nuôi trồng thủy sản

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ...m đến...m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển.....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (Tên Cá nhân Việt Nam) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và không phải nộp tiền sử dụng khu vực biển.
2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.
3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.
4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện để bàn giao trên thực địa.
5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.
7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.
- 8.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (Tên của Cá nhân Việt Nam)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.... có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- Sở TN&MT cấp tỉnh ...;
- UBND huyện. ...;
- Phòng TNMT..;
- Tên Cá nhân Việt Nam;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN VIỆT NAM

Để thực hiện nuôi trồng thủy sản

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., cấp tỉnh

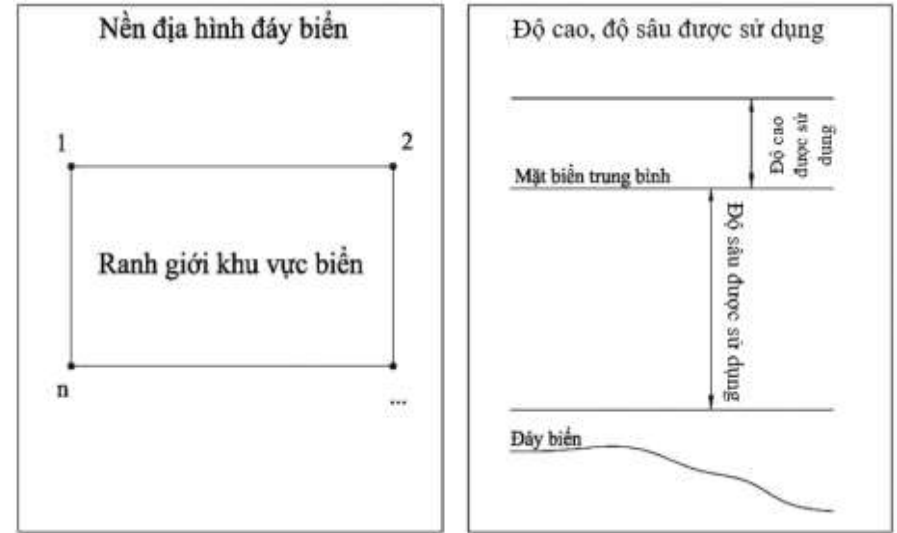
(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
 - Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiều... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải:

- Khu vực biển được giao
- Đường mếp nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ... PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ: Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Để nuôi trồng thủy sản Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)	BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ... PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIAO KHU VỰC BIỂN Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ: Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Để nuôi trồng thủy sản Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)
---	---

3. Gia hạn thời hạn giao khu vực biển

3.1. Trình tự thực hiện

3.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp chưa có Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

3.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn một lần bằng văn bản cho Cá nhân Việt Nam để bổ sung, hoàn thiện..

3.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa.

3.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển kèm theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp không ra quyết định thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho Cá nhân Việt Nam để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

3.2. Cách thức thực hiện

3.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

4.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định này;

b) Quyết định giao khu vực biển đã được cấp (bản chính);

c) Bản sao văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền gia hạn hoặc còn thời hạn;

d) Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị gia hạn.

3.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết

3.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

3.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định: Trong thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

3.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định;

b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

3.4.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển và cấp văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển còn thời hạn có nhu cầu gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

3.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3.6.2. Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định về việc giao khu vực biển theo Mẫu 06 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 02	Đơn đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển
Mẫu số 06	Quyết định về việc giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển được giao
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

3.10.1. Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao sử dụng khu vực biển và văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển còn thời hạn. Khu vực biển đề nghị giao phù hợp với quy hoạch theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP

3.10.2. Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3.10.3. Hạn mức gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

3.11.1. Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

3.11.2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 02

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN SỬ DỤNG KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên Cá nhân Việt Nam.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh ... số Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Số định danh cá nhân....cấp ngày...tháng...năm...do .cấp ..

Được phép sử dụng khu vực biển tại xã ..., huyện ., tỉnh ... theo Quyết định giao khu vực biển số .ngày...thángnămcủa Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Đề nghị được gia hạn thời hạn sử dụng khu vực biển, thời gian gia hạn(tháng/năm).

Mục đích đang sử dụng khu vực biển: (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Diện tích khu vực biển sử dụng:...(ha), độ sâu sử dụng:...m, từ...m đến....m; được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ, độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển...m được thể hiện trên sơ đồ khu vực biển.

Lý do đề nghị gia hạn

(Tên cá nhân)..... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Cá nhân Việt Nam làm đơn
(Ký tên hoặc điểm chỉ)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển**ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN CẤP***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;**Căn cứ văn bản cho phép khai thác, sử dụng tài nguyên biển của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền số....ngày....tháng..năm..về việc;**Xét Đơn và hồ sơ đề nghị gia hạn thời hạn giao khu vực biển ngày .. tháng .. năm .. của (tên cá nhân)... nộp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giao khu vực biển cho:.....(tên Cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển). Địa chỉ:

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (Tên Cá nhân Việt Nam) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và không phải nộp tiền sử dụng khu vực biển.
2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.
3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.
4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện để bàn giao trên thực địa.
5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.
7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.
- 8.....

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

1. Việc sử dụng khu vực biển theo Quyết định này, (cá nhân)... chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Quyết định này.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện...;
- Phòng TN&MT..;
- Tên Cá nhân Việt Nam;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

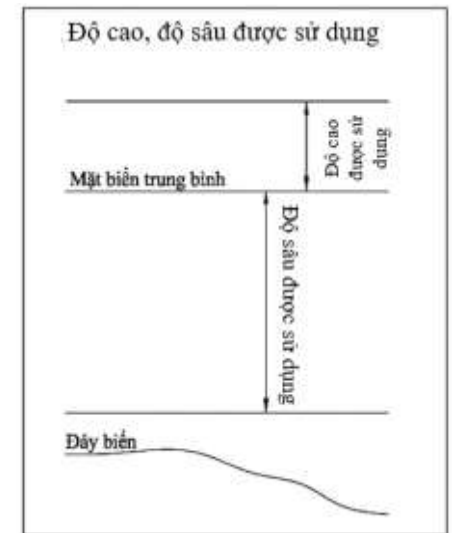
Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	



Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
 - Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển...(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

- Tỷ lệ... được trích lục từ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc từ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải:

- Đường mếp nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)).

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ... PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)	BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ... PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN GIAO KHU VỰC BIỂN Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC đã nhận của ông (bà):.....ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:..... Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)
---	---

4. Trả lại khu vực biển

4.1. Trình tự thực hiện

4.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam đề nghị trả lại khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp chưa có Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

4.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có trách nhiệm kiểm tra thành phần, nội dung của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính hướng dẫn một lần bằng văn bản đề Cá nhân Việt Nam bổ sung, hoàn thiện.

4.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ. Trường hợp cần thiết, Phòng Tài nguyên và Môi trường trình cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa.

4.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính

a) Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cho phép trả lại khu vực biển, kèm theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP (trong trường hợp trả lại một phần khu vực biển);

b) Cơ quan có thẩm quyền cho phép trả lại khu vực biển xem xét, ra quyết định cho phép trả lại khu vực biển hoặc một phần khu vực biển. Trường hợp không ra quyết định thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ, có trách nhiệm Thông báo cho Cá nhân Việt Nam đã nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định.

4.2. Cách thức thực hiện

4.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho đơn vị tiếp nhận hồ sơ.

4.2.3. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại đơn vị tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

4.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Đơn đề nghị trả lại khu vực biển theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;

b) Bản chính Quyết định giao khu vực biển đã được cấp;

c) Báo cáo tình hình sử dụng khu vực biển, công tác bảo vệ môi trường và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển;

d) Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển).

4.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết

4.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

4.4.2. Thời hạn tiến hành thẩm định: Trong thời hạn không quá 20 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại một phần khu vực biển hoặc trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc đối với đề nghị trả lại toàn bộ khu vực biển, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện có trách nhiệm thẩm định xong hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

4.4.3. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

a) Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định;

b) Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

4.4.4. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày

làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không còn nhu cầu sử dụng khu vực biển được giao.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

4.6.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.6.2. Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định cho phép trả lại khu vực biển (toàn bộ) theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP hoặc Quyết định giao khu vực biển mới đối với phần diện tích khu vực biển còn lại theo Mẫu số 06 và sơ đồ khu vực biển được lập theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 03	Đơn đề nghị trả lại hoặc trả lại một phần khu vực biển
Mẫu số 05	Sơ đồ khu vực biển còn lại sau khi trả lại một phần khu vực biển (đối với trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)
Mẫu số 06	Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 07	Quyết định về việc cho phép trả lại khu vực biển (toàn bộ)
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề trả lại khu vực biển

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

4.10.1. Cá nhân Việt Nam được trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển đã được giao khi không còn nhu cầu sử dụng.

4.10.2. Cá nhân Việt Nam trả lại khu vực biển phải thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường biển tại khu vực biển đã được giao theo quy định của

pháp luật.

4.10.3. Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ trả lại khu vực biển theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

4.11.1. Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

4.11.2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 03

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tên Cá nhân Việt Nam

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

- Ngày, tháng, năm sinh ... số Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Số định danh cá nhân... cấp ngày... tháng... năm... do.... cấp ..

- Đề nghị được trả lại khu vực biển theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc giao khu vực biển tại khu vực biển tại khu vực... thuộc xã... huyện... tỉnh....

- Hoặc đề nghị được trả lại một phần khu vực biển có diện tích trong tổng số diện tích..... ha được giao theo Quyết định giao khu vực biển số... ngày... tháng... năm .. của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc giao khu vực biển tại khu vực biển tại khu vực... thuộc xã... huyện... tỉnh....

Lý do đề nghị trả lại

(Cá nhân Việt Nam) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Cá nhân Việt Nam làm đơn

(Ký tên hoặc điểm chỉ)

TÊN CÁ NHÂN ...

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển)....

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực...múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X (m)	Y (m)
1				
2				
...				
n				

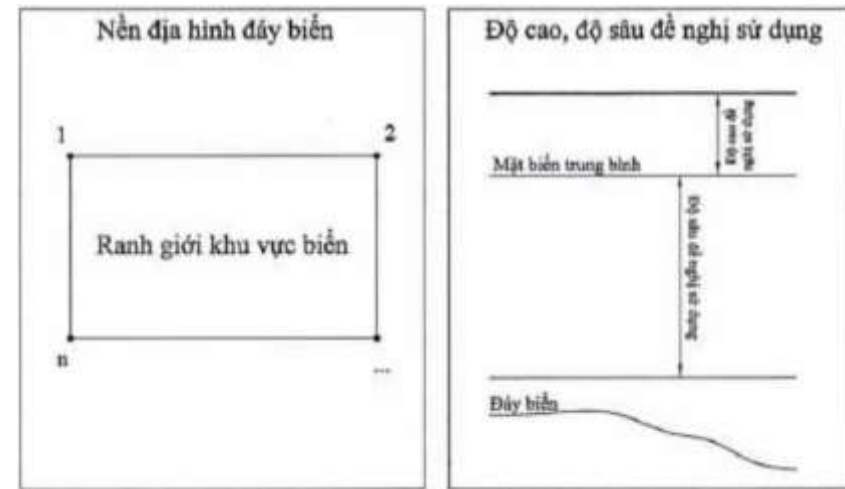
Diện tích khu vực biển đề nghị sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển đề nghị sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú: Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Ranh giới, diện tích, độ sâu khu vực biển đề nghị sử dụng.
- Độ cao công trình, thiết bị sử dụng so với mặt nước biển (m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo....km.
- Tại khu vực biển.... cấp xã....., cấp huyện....., cấp tỉnh ...
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.

ĐƠN VỊ TƯ VẤN LẬP SƠ ĐỒ (NẾU CÓ)

(Ký tên, đóng dấu)



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao.... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải: Khu vực biển được giao

Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm

Đường 3 hải lý (nếu có)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho phép trả lại khu vực biển

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị trả lại khu vực biển của (tên cá nhân)

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (tên Cá nhân Việt Nam) được trả lại khu vực biển hoặc trả lại một phần khu vực biển với diện tíchha trên tổng số diện tích khu vực biển đã giao là ...ha theo Quyết định giao khu vực biển số ... ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Địa chỉ:

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, (tên Cá nhân Việt Nam) phải chấm dứt hoạt động sử dụng khu vực biển và có trách nhiệm:

1. Nộp báo cáo tình hình, kết quả hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển; công tác bảo vệ môi trường biển trong thời gian sử dụng khu vực biển theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các biện pháp cải thiện, phục hồi môi trường tại khu vực biển được giao sử dụng và các nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

3.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và tổ chức, cá nhân... có liên quan có trách nhiệm đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện...;
- Phòng TN&MT..;
- Tên Cá nhân Việt Nam;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

(trong trường hợp trả lại một phần diện tích khu vực biển)

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

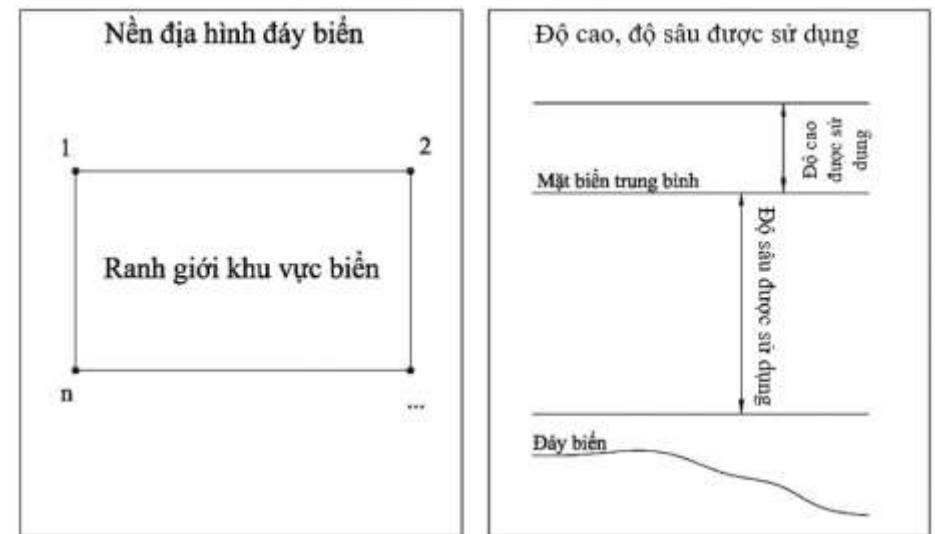
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trực... múi chiều...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trực... múi chiều... Hệ độ cao... được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải:

- Khu vực biển được giao
- Đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có).

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày / / ... PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC Ủy ban nhân dân cấp huyện đã nhận của ông (bà):.....ĐT: Tên/loại hồ sơ: Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Địa điểm khu vực biển: Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)	BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, ngày / / ... PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI KHU VỰC BIỂN Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC Ủy ban nhân dân cấp huyện đã nhận của ông (bà):ĐT: Tên/loại hồ sơ: Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển: Địa điểm khu vực biển: Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ: Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên) Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên) ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)
--	---

5. Sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển

5.1. Trình tự thực hiện

5.1.1. Bước 1 nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển nộp 01 bộ hồ sơ cho Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; trường hợp chưa có Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì nộp hồ sơ tại Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện.

5.1.2. Bước 2 kiểm tra hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra hồ sơ. Trường hợp hồ sơ theo đúng quy định thì ban hành phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ được lập theo Mẫu số 10 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cá nhân để bổ sung, hoàn thiện.

5.1.3. Bước 3 thẩm định hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện thẩm định hồ sơ; trường hợp cần thiết trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ; gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; tổ chức kiểm tra thực địa (thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc). Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ

5.1.4. Bước 4 trình, ban hành kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, ra quyết định giao khu vực biển kèm theo Mẫu số 09 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP. Trong trường hợp không ra quyết định phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.1.5. Bước 5 thông báo và trả kết quả hồ sơ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho cá nhân để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ liên quan.

5.2. Cách thức thực hiện

5.2.1. Cách thức nộp hồ sơ: Cá nhân Việt Nam nộp hồ sơ trực tiếp, nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc gửi hồ sơ qua dịch vụ bưu chính cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

5.2.2. Cách thức nhận kết quả giải quyết hồ sơ: Nhận trực tiếp tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc bằng hồ sơ, tài liệu điện tử

cho Cá nhân Việt Nam.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

5.3.1. Thành phần hồ sơ

- a) Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ/CP;
- b) Quyết định giao khu vực biển đã được cấp (bản chính);
- c) Bản sao văn bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận thể hiện nội dung quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP.

5.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết

5.4.1. Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chuyển hồ sơ cho cơ quan thẩm định hồ sơ.

5.4.2. Thời hạn thẩm định hồ sơ: Không quá 30 ngày làm việc kể từ nhận được đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết, lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan, tổ chức kiểm tra thực địa và quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ. Thời gian kiểm tra thực địa không quá 10 ngày làm việc. Trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phải trả lời bằng văn bản về các vấn đề liên quan. Thời gian lấy ý kiến và tổ chức kiểm tra thực địa không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ.

5.5. Thời hạn trình, giải quyết hồ sơ

5.5.1. Thời hạn trình hồ sơ: Không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định.

5.5.2. Thời hạn xem xét, giải quyết hồ sơ: Không quá năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Tài nguyên và Môi trường trình hồ sơ.

5.5.3. Thời hạn thông báo và trả kết quả hồ sơ: Không quá hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ cơ quan quản lý nhà nước hoặc cấp có thẩm quyền giao khu vực biển.

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân Việt Nam đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.

5.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

5.7.1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5.7.2. Cơ quan thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan.

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

Quyết định về việc giao khu vực biển theo Mẫu 06 ban hành kèm theo Phụ lục của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP; trường hợp không ra quyết định phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

5.9. Phí, lệ phí: Không quy định.

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai của thủ tục hành chính

Mẫu số	Tên mẫu
Mẫu số 04	Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 06	Quyết định giao khu vực biển
Mẫu số 09	Sơ đồ khu vực biển được giao
Mẫu số 10	Phiếu tiếp nhận và hẹn giải quyết hồ sơ đề sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển.

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

5.11.1. Quyết định giao khu vực biển được xem xét sửa đổi, bổ sung trong các trường hợp sau đây:

- Thay đổi thông tin của Cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển nhưng không làm thay đổi về sở hữu của Cá nhân Việt Nam trừ trường hợp quy định tại điểm b và điểm c khoản này;
- Thay đổi về sở hữu của Cá nhân Việt Nam đã được giao khu vực biển trong trường hợp nếu Cá nhân Việt Nam đã chết mà có người thừa kế;
- Hạn mức gia hạn thời hạn giao khu vực biển để nuôi trồng thủy sản không quá 01 ha;
- Thay đổi về độ sâu; chiều cao công trình, thiết bị được phép sử dụng (nếu có).

5.11.2. Cá nhân Việt Nam phải nộp đủ hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

5.11.3. Đến thời điểm đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển, Cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Quyết định giao khu vực biển còn hiệu lực.

5.11.4. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển được thể hiện bằng Quyết định giao khu vực biển mới. Thời hạn giao khu vực biển là thời hạn còn lại của Quyết định giao khu vực biển trước đó.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

5.12.1. Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

5.12.2. Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Mẫu số 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp huyện...

Tên cá nhân

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Ngày, tháng, năm sinh ... số Chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc Số định danh cá nhân...cấp ngày...tháng...năm...do....cấp.

Đề nghị được sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển số, ngày tháng năm của: Ủy ban nhân dân cấp huyện... về việc giao khu vực biển tại khu vực... thuộc xã..., huyện....

Lý do đề nghị sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển:

Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung:.....

(Tên cá nhân) cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về sử dụng khu vực biển và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

....., ngày ... tháng ... năm

Cá nhân Việt Nam làm đơn

(Ký tên hoặc điểm chỉ)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../QĐ-UBND

....., ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao khu vực biển****ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;**Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;**Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;**Xét Đơn và hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung Quyết định giao khu vực biển của (tên cá nhân)**Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Giao khu vực biển cho:.....(tên Cá nhân Việt Nam được giao khu vực biển). Địa chỉ:

- Mục đích sử dụng khu vực biển:.....

- Địa điểm khu vực biển: (xã, huyện, tỉnh).....

- Khu vực biển được phép sử dụng có diện tích:... (ha), độ sâu được phép sử dụng:...m từ....m đến....m được giới hạn bởiđiểm góc; độ cao công trình, thiết bị đề nghị sử dụng so với mặt nước biển....m (nếu có) thể hiện trên sơ đồ khu vực biển kèm theo Quyết định này.

- Thời hạn được giao khu vực biển (Thời hạn sử dụng khu vực biển tháng, năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

Điều 2. (Tên cá nhân) có nghĩa vụ:

1. Thực hiện các nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật... và không phải nộp tiền sử dụng khu vực biển.

2. Tiến hành sử dụng khu vực biển theo đúng tọa độ, diện tích, phạm vi, ranh giới, độ cao.

3. Sử dụng khu vực biển đúng mục đích quy định tại Điều 1 Quyết định này.

4. Trước khi tiến hành sử dụng khu vực biển phải thông báo với Ủy ban nhân dân cấp huyện để bàn giao trên thực địa.

5. Báo cáo, cung cấp thông tin tình hình sử dụng khu vực biển cho cơ quan có thẩm quyền giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, phục hồi, cải thiện môi trường biển khi thời hạn sử dụng khu vực biển hết hiệu lực.

7. Không cản trở các hoạt động khai thác, sử dụng hợp pháp tài nguyên biển đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép thực hiện trong khu vực biển được giao và các hoạt động hợp pháp khác trên biển theo quy định.

8.....

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường và cá nhân...có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều....;
- Sở TN&MT tỉnh ...;
- Cục Thuế tỉnh....;
- UBND huyện ..;
- Phòng TN&MT..;
- Tên Cá nhân Việt Nam;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN

Mẫu số 09

SƠ ĐỒ KHU VỰC BIỂN GIAO CHO CÁ NHÂN

Để thực hiện (loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển).....

Tại khu vực biển, cấp xã, cấp huyện....., cấp tỉnh

(Ban hành kèm theo Quyết định giao khu vực biển số....QĐ-UBND ngày.... tháng... năm ... của Ủy ban nhân dân cấp huyện)

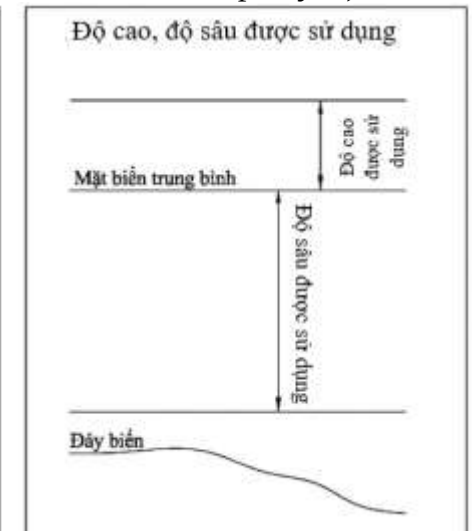
Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục... múi chiếu...			
	Tọa độ địa lý (độ, phút, giây)		Tọa độ vuông góc	
	Vĩ độ	Kinh độ	X(m)	Y(m)
1				
2				
...				
n				

Diện tích khu vực biển được sử dụng (ha)	
Độ sâu khu vực biển được sử dụng (m)	
Độ cao khu vực biển được sử dụng (m) (nếu có)	

Ghi chú:

Sơ đồ khu vực giao biển phải thể hiện các thông tin sau:

- Diện tích...ha, độ sâu khu vực biển được sử dụng...m;
- Độ cao, vị trí, hình dáng công trình, thiết bị được sử dụng so với mặt nước biển....(m).
- Vị trí khu vực biển cách bờ biển hoặc bờ đảo.....km;
- Tọa độ, diện tích được ghi đến độ chính xác sau dấu phẩy 2 chữ số.



- Tỷ lệ... được trích lục từ tờ Bản đồ địa hình (tên bản đồ - nếu có) Phiên hiệu... Tỷ lệ... Hệ tọa độ... Kinh tuyến trục... múi chiếu... Hệ độ cao....được ... xuất bản năm... hoặc tờ hải đồ (trong trường hợp chưa có bản đồ địa hình đáy biển ở tỷ lệ thích hợp) Phiên hiệu... Tỷ lệ tại vĩ tuyến... Phép chiếu... Hệ quy chiếu... Độ sâu theo.... được... xuất bản năm...)
- Độ cao, độ sâu đề nghị sử dụng tính theo Hệ độ cao...

Chú giải:

- Khu vực biển được giao
- Đường mẹp nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm
- Đường 3 hải lý (nếu có)

BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC <u>ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ...	BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC <u>ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN</u>	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>, ngày / / ...
PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN		PHIẾU TIẾP NHẬN VÀ HẸN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH GIAO KHU VỰC BIỂN	
Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC Ủy ban nhân dân cấp huyện đã nhận của ông (bà):ĐT:..... Tên/loại hồ sơ:..... Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....		Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC Ủy ban nhân dân cấp huyện đã nhận của ông (bà):ĐT:..... Tên/loại hồ sơ: Loại hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển:..... Địa điểm khu vực biển:..... Gồm các loại giấy tờ sau: Ngày hẹn đến giải quyết hồ sơ:.....	
Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)	Người nộp hồ sơ (Ký, họ tên)	Chuyên viên tiếp nhận hồ sơ (Ký, họ tên)
ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)		ĐƠN VỊ ĐƯỢC GIAO TIẾP NHẬN HỒ SƠ (Ký tên, đóng dấu)	